TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 54/ 2022/ DS-ST
Ngày 14-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Hồng Phúc

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Cao Văn Hồng Mến

2. Ông Nguyễn Đinh Cường

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐST–DS, ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính X

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà A, Số 2, đường B, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng hành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy K – Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng - Bộ phận hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng (theo văn bản ủy quyền số: 43/UQ-XLTD.21, ngày 06/12/2021).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Văn P, sinh năm 1991 (có mặt).

(theo Văn bản ủy quyền số: 66/UQTA-XLTD.22, ngày 12/9/2022).

Địa chỉ: Số 5, đường S, KDC R, phường Q, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng G**,** sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp I, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng anh Đinh Văn P trình bày: Nguyên đơn Công ty Tài chính X (sau đây gọi là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số 20190327-0003047, ngày 26 tháng 3 năm 2019 với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng G. Nội dung hợp đồng: Công ty cho bà G vay số tiền gốc là 42.200.000 đồng (trong đó: tiền vay là 40.000.000 đồng, tiền phí bảo hiểm là 2.200.000 đồng), mục đích vay tiêu dùng, lãi thỏa thuận 3.5%/tháng, lãi trả cùng gốc bằng 24 kỳ vào ngày 05 hằng tháng, với tổng số tiền phải trả 24 kỳ trong thời hạn 24 tháng là 64.121.036 đồng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng trả là 2.627.913 đồng, tháng cuối trả là 3.679.037 đồng. Thời gian thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 05/5/2019. Công ty giải ngân ngày 27/3/2019, Bà G vay tiền của Công ty không có thế chấp tài sản.

Thực hiện Hợp đồng bà G thanh toán được 11 kỳ với số tiền là 29.040.000 đồng, kể từ ngày 21/02/2020 đến nay không trả thêm kỳ nào.

Do bà G vi phạm nghĩa vụ không thực hiện đúng hợp đồng, nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà G trả gốc là 27.764.793 đồng, lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/02/2022 là 7.334.243 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 35.081.036 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn bà G biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của nguyên đơn Công ty, nhưng bà G không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng G là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn bà G có nơi cư trú tại huyện Mang Thít nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 35,39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bà Hiếu, nhưng bà G không tham gia hòa giải nhiều lần, vì thế, ngày 24 tháng 8 năm 2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà G vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Nay xét xử lần 2, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà G tiếp tục vắng mặt không

có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà G là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

Nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn bà G trả gốc còn nợ là 27.764.793 đồng, lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/02/2022 là 7.334.243 đồng, tổng cộng là 35.081.036 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2019 nguyên đơn Công ty có ký hợp đồng tín dụng số 20190327-0003047 với bị đơn bà G, nội dung hợp đồng như sau: Công ty cho bà G vay số tiền gốc là 42.200.000 đồng (trong đó: tiền vay là 40.000.000 đồng, tiền phí bảo hiểm là 2.200.000 đồng), mục đích vay tiêu dùng, lãi thỏa thuận 3.5%/tháng, bà G nhận tiền vay ngày 27 tháng 3 năm 2019, lãi thỏa thuận trả cùng gốc bằng 24 kỳ trong hời hạn 24 tháng, trả vào ngày 05 hằng tháng, với tổng số tiền phải trả 24 kỳ là 64.121.036 đồng, 23 kỳ đầu trả mỗi tháng là 2.627.913 đồng, kỳ của tháng cuối trả là 3.679.037 đồng. Thời gian thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2019. Bà G vay tiền của Công ty không có thế chấp tài sản. Thực hiện Hợp đồng bà G thanh toán cho Công ty được 11 kỳ với số tiền là 29.040.000 đồng, kể từ ngày 21/02/2020 đến nay không trả thêm kỳ nào là có xảy ra trên thực tế, được thể hiện theo các chứng cứ do Công ty cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Bà G không có văn bản trình bày ý kiến, do vi phạm thỏa thuận nên bà G không tham gia hòa giải, xét xử nhằm gây khó khăn, kéo dài thời gian trả nợ. Bà G có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không có chứng cứ chứng minh, nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại các Điều 91, 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Yêu cầu của Công ty phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty.

Nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn bà G trả gốc còn nợ là 27.764.793 đồng, lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/02/2022 là 7.334.243 đồng, tổng cộng tiền gốc, lãi là 35.081.036 đồng là không chính xác (số tiền chính là 35.099.036 đồng), việc này có lợi cho bị đơn bà Hiếu. Do đó, buộc bà G có trách nhiệm trả nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn bà G trả gốc còn nợ là 27.764.793 đồng, lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/02/2022 là 7.334.243 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 35.081.036 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty được chấp nhận, nên buộc bị đơn bà G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 1.754.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 91, 196, 147, 150, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 24, 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng G phải có trách nhiệm trả nguyên đơn Công ty Tài chính Xtiền gốc là 27.764.793 đồng, tiền lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 05/02/2022 là 7.334.243 đồng, tổng cộng tiền gốc, lãi là 35.081.036 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong đối với số tiền gốc phải thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng G nộp 1.754.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn Công ty Tài chính X 877.000 đồng (tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, theo lai thu số 0007030, ngày 07/4/2022.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Hồng Phúc